

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *61* /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2021

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện  
Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số 8805/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021, cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn: **60.136** triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 01 và 02 kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT, Tài chính, LĐ-TB&XH (đề b/c);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Thái Thanh Quý**



Phụ lục 1:

Kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2021  
(Kèm theo Nghị Quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
	<b>Tổng</b>		<b>60.136</b>	
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ công tác quy hoạch</b>		<b>1.700</b>	
1	Hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND huyện Nghi Lộc	1.000	
2	Hỗ trợ quy hoạch phân khu Trung tâm đô thị hiện hữu Hoàng Mai tại thị xã Hoàng Mai	UBND thị xã Hoàng Mai	700	
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ phát triển sản xuất gắn theo chuỗi giá trị, thí điểm các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn; nâng cao hoạt động các Hợp tác xã nông nghiệp; Chương trình môi xã một sản phẩm (OCOP); đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg</b>		<b>36.670</b>	
1	Xây dựng mô hình sản xuất cam Đồng Thành huyện Yên Thành theo tiêu chuẩn VietGAP	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	400	
2	Hỗ trợ mô hình chăn nuôi bê đực sữa HF, lợn thịt và bò câu theo hướng VietGAP tại các huyện Quỳnh Lưu, Yên Thành, Nam Đàn	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	400	
3	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo sản xuất bò lai chuyên thịt chất lượng cao và cải tạo nâng cao chất lượng đàn bò tại các vùng nông thôn, miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Trung tâm Giống chăn nuôi	400	
4	Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình trồng thử nghiệm các giống mới trên địa bàn tỉnh	Trung tâm giống cây trồng Nghệ An	700	
4.1	Hỗ trợ xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số giống Sen mới		300	
4.2	Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất trồng giống lê VH6 và giống mận đỏ tại huyện Quỳnh Hợp		300	
4.3	Hỗ trợ xây dựng mô hình tuyên chọn, trồng thử nghiệm một số giống cây mới tạo cảnh quan xanh sạch đẹp trong xây dựng nông thôn mới		100	

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
5	Hỗ trợ thực hiện mô hình: Trồng na giống mới tại huyện Quy Hợp (áp dụng tưới nhỏ giọt) và bưởi da xanh tại huyện Nghi Lộc	Trung tâm Khuyến nông	300	
6	Hỗ trợ mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh theo công nghệ tuần hoàn khép kín (RAS)	Chi cục Thủy sản	300	
7	Hỗ trợ mô hình "Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ thử nghiệm cho sinh sản nhân tạo, sản xuất giống cá Chạch lấu (Mastacembelus favus)"	Trung tâm giống Thủy sản	400	
8	Hỗ trợ xây dựng mô hình "Ứng dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất cam đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm"	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1.000	
9	Hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất rau an toàn gắn với sơ chế và tiêu thụ sản phẩm tại xã Quỳnh Liên, thị xã Hoàng Mai	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	300	
10	Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng rau - quả theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với kết nối tiêu thụ sản phẩm tại Nghệ An	Ban quản lý diễn đàn thị trường Nông nghiệp Nghệ An	350	
11	Hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi vịt bầu quý thương phẩm và trồng sâm 7 lá	Trung tâm Khuyến nông	350	
12	Hỗ trợ mô hình chăn nuôi lợn đen	Tổng đội Thanh niên xung phong 5	100	
13	Hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất trồng gừng năng cao thu nhập cho các hộ đội viên	Tổng đội Thanh niên xung phong 8	100	
14	Hỗ trợ mô hình bảo tồn và chăn nuôi gà Mông	Tổng đội Thanh niên xung phong 9	100	
15	Hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất cây dược liệu năng cao thu nhập cho các hộ đội viên	Tổng đội Thanh niên xung phong 10	100	
16	Mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp kết hợp trồng Cam Xã Đoài và cam Vân Du chất lượng cao tại huyện Con Cuông; chăn nuôi bò thịt, gà thả vườn kết hợp nuôi cá tại huyện Yên Thành; chăn nuôi dê, gà, vịt thả vườn kết hợp nuôi cá và trồng chanh tại huyện Hưng Nguyên	Trung tâm phát triển Thanh niên tỉnh Nghệ An	400	
17	Hỗ trợ chỉnh sách liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh.	Chi cục Phát triển nông thôn	4.000	
18	Hỗ trợ thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Chi cục Phát triển nông thôn	1.000	
19	Hỗ trợ cho các huyện, thành phố, thị xã xây dựng mô hình Phát triển sản xuất, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) (Các địa phương cần đổi bỏ sung nguồn kinh phí của huyện để thực hiện; nội dung, địa điểm do địa phương quyết định; ưu tiên các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2021)	UBND các huyện	17.120	Ngoài thực hiện các mô hình phát triển sản xuất các địa



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
19.1	Các huyện, thành phố, thị xã có xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm 2021 (Trừ huyện Quỳnh Châu) và có xã không đăng ký nhưng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (xã Trù Sơn huyện Đô Lương; xã Minh Châu huyện Diễn Châu; xã Quỳnh Hoa, Tân Thắng huyện Quỳnh Lưu): Mức hỗ trợ 200 triệu đồng/xã 43 xã.	UBND các huyện	8.600	phương có thể thực hiện các nội dung: Cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn, tăng cường thiết chế văn hoá, tăng cường hạ tầng thông tin gắn với Chương trình chuyển đổi số. Chi tiết tại Phụ lục 2
19.2	Huyện có các xã còn lại: Mức hỗ trợ 30 triệu đồng/xã x 284 xã (không hỗ trợ đối với các huyện có xã đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn vùng Dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các huyện nghèo: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳnh Châu)	UBND các huyện	8.520	
20	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009; Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ		4.900	
20.1	Đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Công văn số 2930/LĐTBXH-TCGDNN ngày 31/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiêu, nhiệm vụ chuyên môn thực hiện về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	4.500	
20.2	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn		400	
-	Hội nông dân tỉnh: Thực hiện nhiệm vụ được giao theo quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.	Trung tâm Hỗ trợ nông dân và giáo dục nghề nghiệp	400	
21	Hỗ trợ Hợp tác xã theo quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ		2.000	
21.1	Tập huấn bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đội ngũ cán bộ quản lý Hợp tác xã năm 2021	Liên minh Hợp tác xã	500	
21.2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Chi cục Phát triển nông thôn	500	
21.3	Hỗ trợ Hợp tác xã Nông nghiệp Liên Thành huyện Yên Thành: Mô hình sản xuất Lúa giống mang thương hiệu Liên Thành theo chuỗi giá trị	UBND huyện Yên Thành	200	
21.4	Hỗ trợ Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp - diêm nghiệp Quỳnh Minh huyện Quỳnh Lưu: Mô hình nhà lưới trồng rau quả giá trị cao	UBND huyện Quỳnh Lưu	200	



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
21.5	Hỗ trợ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Nam Cát huyện Nam Đàn: Ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp	UBND huyện Nam Đàn	200	
21.6	Hỗ trợ Hợp tác xã sản xuất và kinh doanh thực phẩm sạch Từ Tâm huyện Quỳnh Lưu: Mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị thịt bò sạch	UBND huyện Quỳnh Lưu	200	
21.7	Hỗ trợ Hợp tác xã chăn nuôi tổng hợp Hải Lâm huyện Nam Đàn: Mô hình Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi bò từ đàn bò sữa Holstein Friesian (HF), đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy trình VietGAP gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm	UBND huyện Nam Đàn	200	
22	Nghiên cứu lịch sử văn hoá, câu chuyện của một số sản vật, đặc sản OCOP tỉnh Nghệ An góp phần vào quảng bá sản phẩm ra bên ngoài	Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn tỉnh	150	
23	Hỗ trợ thực hiện Đề án "Phát triển một số sản phẩm, hàng hoá lưu niệm phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019-2025 theo quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh.	Sở Công thương	500	
24	Hỗ trợ mô hình "Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình chanh không hạt theo chuỗi giá trị"	UBND huyện Đô Lương	400	
25	Hỗ trợ mô hình "Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm lươn đông (Monopterus albus Zeiew 1793) trong bể không sử dụng bùn quy mô hàng hoá" tại xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	400	
26	Hỗ trợ mô hình "Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng Bưởi theo chuỗi giá trị"	UBND huyện Thanh Chương	400	
27	Hỗ trợ triển khai nhiệm vụ "Đánh giá kết quả tái cơ cấu gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2021, đề xuất nhiệm vụ giải pháp giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030"	Trung tâm Tư vấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Nghệ An	100	
III	Xử lý, cải thiện vệ sinh và môi trường nông thôn, phát triển và nhân rộng các mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp xã; thí điểm một số mô hình xử lý rác thải phân tán cụm dân cư góp phần giảm ô nhiễm môi trường và tạo cảnh quan môi trường nông thôn		4.820	
1	Hỗ trợ thu gom, xử lý bao bì, lọ thuốc bảo vệ thực vật (Theo kế hoạch số 623/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	500	
2	Cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Nam Đàn	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới huyện Nam Đàn	500	
3	Hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động "5 không, 3 sạch" gắn với xây dựng nông thôn mới	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	470	



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
4	Hỗ trợ thực hiện các nội dung theo văn bản số 6937/BNN-TCTL ngày 6/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và báo cáo kết quả Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch vệ sinh nông thôn	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	400	
5	Hỗ trợ cấp máy lọc nước ở một số xã bị ô nhiễm môi trường mà chưa có nước máy	Sở Khoa học và Công nghệ	400	
6	Hỗ trợ thực hiện Đề án "Tuyên truyền, vận động phụ nữ nông thôn chủ động tham gia bảo vệ môi trường góp phần xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025" được phê duyệt tại Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh.	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	450	
7	Hỗ trợ xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới tại xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ (xây dựng thành xã kiểu mẫu làm điểm tham quan học tập tại khu vực Miền tây Nghệ An)	UBND huyện Tân Kỳ	600	
8	Hỗ trợ xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Hoa Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	300	
9	Hỗ trợ xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Tân Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	300	
10	Hỗ trợ xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	300	
11	Hỗ trợ mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình trên địa bàn xã Diễn Thành huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	300	
12	Hỗ trợ xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Nam Cát, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	300	
IV	<b>Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin truyền thông: Hỗ trợ triển khai thí điểm Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025</b>		4.700	
1	Nâng cấp Đài truyền thanh xã (ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 và năm 2022)	Sở Thông tin và Truyền thông	1.200	
2	Hỗ trợ thí điểm lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh (4.0) tại huyện Thanh Chương	Sở Thông tin và Truyền thông	400	
3	Lắp đặt hệ thống giao ban trực tuyến	UBND các huyện	3.100	
3.1		UBND huyện Quỳnh Hợp (20 xã)	1.100	
3.2		UBND huyện Quỳnh Châu (11 xã)	1.000	
3.3		UBND huyện Con Cuông (12 xã)	1.000	
V	<b>Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho người dân nông thôn, phát triển và nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc và giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc</b>		2.550	



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa: Hỗ trợ thực hiện một số nội dung theo Kết Luận số 95-KI/TU ngày 5/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công văn số 269/UBND-TH ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	1.450	Ưu tiên hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2021 và các xã, xóm, bản thuộc Đề án 01-ĐA/TU
2	Xây dựng cụm pa nô cổ động tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, văn hóa xây dựng nông thôn mới, con người văn hóa huyện Nam Đàn	Sở Văn hóa và Thể thao	300	
3	Hỗ trợ xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo góp phần xây dựng nông thôn mới	Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật	450	
4	Hỗ trợ cộng đồng dân cư mới ven biển chuyên đổi sinh kế, phát triển nông ngư nghiệp gắn với du lịch trong xây dựng nông thôn mới	Sở Khoa học và Công nghệ	350	
<b>VI</b>	<b>Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội (Thực hiện nội dung theo quy chế phối hợp giữa Văn phòng Điều phối nông thôn mới trung ương với Cục V28, Bộ công an)</b>		<b>1.000</b>	
1	Tổ chức tuyên truyền (vận động tập trung, pano, áp phích, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh...) về công tác công an thực hiện Chương trình		300	
2	Tập huấn chuyên đề về công tác bảo đảm an ninh trật tự		200	
3	Xây dựng mô hình điểm về công tác đảm bảo an ninh trật tự để nhân rộng		500	
<b>VII</b>	<b>Phát triển giáo dục ở nông thôn</b>		<b>500</b>	
1	Phát triển giáo dục ở nông thôn: Hỗ trợ trang thiết bị dạy và học (Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn địa điểm để thực hiện)	Sở Giáo dục và Đào tạo	500	
<b>VIII</b>	<b>Tổ chức triển khai công tác quản lý, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực, nhận thức và tư duy cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; truyền thông về xây dựng nông thôn mới...</b>		<b>8.196</b>	
1	Hỗ trợ thực hiện Đề án 01-ĐA/TU ngày 10/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh Ủy	150	
2	Đào tạo cán bộ, công chức cấp xã		600	
2.1		Sở Nội vụ	300	
2.2		Trường Chính trị tỉnh	300	
3	Kinh phí truyền thông cấp tỉnh		2.160	
3.1	Vận hành trang Website nông thôn mới tỉnh (phụ cấp, chi trả viết bài, tin/biên tập)	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	300	



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
3.2	Kinh phí làm phóng sự, tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	160	
3.3	Chuyên mục truyền thông trên báo		200	
a)		Báo Nghệ An	100	
b)		Báo Nông nghiệp Việt nam	50	
c)		Công thông tin điện tử	50	
3.4	Hỗ trợ tuyên truyền, làm việc với các báo chí, truyền hình	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	300	
3.5	Kinh phí truyền thông cho các sở/ban/ngành/đoàn thể cấp tỉnh		450	
		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30	
		Trung tâm Văn hóa tỉnh	30	
		Sở Thông tin và Truyền thông	30	
		Sở Giáo dục và Đào tạo	30	
		Công an tỉnh (PV 05)	30	
		Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	30	
		Ban Dân vận Tỉnh ủy	30	
		Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	30	
		Trường Chính trị tỉnh	30	
		Hội Cựu chiến binh tỉnh	30	
		Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	30	
		Chi cục Bảo vệ môi trường	30	
		Tỉnh Đoàn Nghệ An	30	
		Hội Nông dân tỉnh	30	
		Hội người cao tuổi tỉnh	30	
3.6	Tuyên truyền, tập huấn phòng, chống dịch tả Châu phi và chăn nuôi lợn an toàn sinh học năm 2021	Hội Nông dân tỉnh	100	
3.7	Tập huấn, tuyên truyền trong công tác Đoàn về xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đoàn thanh niên Sở)	150	
3.8	Điền tập, xuất bản, tái bản tài liệu tuyên truyền về nông nghiệp, nông thôn và nông dân	Sở Thông tin và Truyền thông	500	



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
4	Hỗ trợ kinh phí truyền thông cấp huyện, thành phố, thị xã với mức 2 triệu đồng/xã	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới cấp huyện	822	
5	Hỗ trợ kinh phí truyền thông tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; mức hỗ trợ 50 triệu đồng/xã x 35 xã.	UBND các xã	1.750	Chi tiết tại Phụ lục 2
6	Quản lý chi đạo cấp tỉnh, thẩm định và hỗ trợ giúp việc cho các thành viên chuyên trách, thường trực và các thành viên kiêm nhiệm		1.444	
6.1		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50	
6.2		Sở Tài chính	50	
6.3		Sở Kế hoạch và Đầu tư	50	
6.4		Văn phòng UBND tỉnh	50	
6.5		Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	50	
6.6		Văn phòng Tỉnh ủy	50	
6.7		Văn phòng Điều phối Chương trình Nông thôn mới tỉnh	50	
6.8		Chi cục Phát triển nông thôn	20	
6.9		Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh	20	
6.10		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	20	
6.11		Sở Nội vụ	20	
6.12		Sở Giáo dục và Đào tạo	20	
6.13		Sở Giao thông vận tải	20	
6.14		Sở Công thương	20	
6.15		Sở Lao động - Thương binh và xã hội	20	
6.16		Sở Văn hóa và Thể thao	20	
6.17		Chi cục Bảo vệ môi trường	20	
6.18		Sở Thông tin và Truyền thông	20	
6.19		Sở Y tế	20	
6.20		Sở Tư pháp	20	
6.21		Cục thống kê	20	
6.22		Sở Xây dựng	20	



TT	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
6.23		<i>Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh</i>	20	
6.24		<i>Công an tỉnh</i>	20	
6.25	Quản lý chỉ đạo (hỗ trợ giúp việc cho các thành viên chuyên trách, thường trực và thành viên kiêm nhiệm)	Văn phòng Điều phối Chương trình Nông thôn mới tỉnh	654	
6.26	Kinh phí hội nghị, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh	Văn phòng Điều phối Chương trình Nông thôn mới tỉnh	100	
7	Quản lý chỉ đạo cấp huyện gồm: Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối cấp huyện	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới cấp huyện	820	Chi tiết tại Phụ lục 2
8	Hỗ trợ kinh phí thăm định các xã, thăm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới 2021; khung bảng công nhận và hoa chúc mừng các xã đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020.	Văn phòng Điều phối Chương trình Nông thôn mới tỉnh	250	
9	Mua sắm trang thiết bị làm việc cơ quan chủ trì Chương trình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	200	









**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục 2:**

**Phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố, thị xã năm 2021**

(Kèm theo Nghị Quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Địa phương	Tổng	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới			Quản lý chỉ đạo hoạt động Chương trình (*)	Hỗ trợ phát triển sản xuất, Chương trình h mỗi xã một sản phẩm (OCOP), cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn, thiết chế Văn hoá, tăng cường hạ tầng thông tin (**)		
			Tổng	Truyền thông	Hỗ trợ Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới		Tổng	Huyện có xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông xã không đăng ký nhưng đạt chuẩn năm 2020	Huyện có các xã còn lại
	<b>Tổng</b>	<b>20.512</b>	<b>2.572</b>	<b>822</b>	<b>1.750</b>	<b>820</b>	<b>17.120</b>	<b>8.600</b>	<b>8.520</b>
1	<b>Kỳ Sơn (20 xã)</b>	120	90	40	50	30	0	0	0
	Cấp xã	50			50				
	Cấp huyện	70	40	40		30	0		0
2	<b>Tương Dương (16 xã)</b>	57	32	32	0	25	0	0	0
	Cấp xã	0	0						
	Cấp huyện	57	32	32		25	0	0	0
3	<b>Con Cuông (12 xã)</b>	189	74	24	50	25	90	0	90
	Cấp xã	50	50		50		0		
	Cấp huyện	139	24	24		25	90	0	90
4	<b>Quế Phong (12 xã)</b>	49	24	24	0	25	0	0	0
	Cấp xã	0	0				0		
	Cấp huyện	49	24	24		25	0	0	0
5	<b>Quỳ Châu (11 xã)</b>	50	22	22	0	28	0	0	0
	Cấp xã	0	0						
	Cấp huyện	50	22	22		28	0	0	0
6	<b>Quỳ Hợp (20 xã)</b>	250	40	40	0	30	180	0	180
	Cấp xã	0	0				0		



TT	Địa phương	Tổng	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới			Quản lý chỉ đạo hoạt động Chương trình (*)	Hỗ trợ phát triển sản xuất, Chương trình h môi xã một sản phẩm (OCOP), cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn, thiết chế Văn hoá, tăng cường hạ tầng thông tin (**)		
			Tổng	Truyền thông	Hỗ trợ Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới		Tổng	Huyện có xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao và các xã không đăng ký nhưng đạt chuẩn năm 2020	Huyện có các xã còn lại
	Cấp huyện	250	40	40		30	180		180
7	<i>Nghĩa Đàn (22 xã)</i>	1.303	94	44	50	39	1170	600	570
	Cấp xã	50	50		50		0		
	Cấp huyện	1.253	44	44		39	1170	600	570
8	<i>Tân Kỳ (21 xã)</i>	1.048	42	42	0	36	970	400	570
	Cấp xã	0	0				0		
	Cấp huyện	1.048	42	42		36	970	400	570
9	<i>Anh Sơn (20 xã)</i>	1.239	90	40	50	39	1.110	600	510
	Cấp xã	50	50		50		0		
	Cấp huyện	1.189	40	40		39	1110	600	510
10	<i>Thanh Chương (37 xã)</i>	2.124	174	74	100	50	1.900	1.000	900
	Cấp xã	100	100		100		0		
	Cấp huyện	2.024	74	74		50	1900	1000	900
11	<i>Quyên Lưu (32 xã)</i>	2.348	464	64	400	74	1.810	1.000	810
	Cấp xã	400	400	0	400		0		
	Cấp huyện	1.948	64	64		74	1810	1000	810
12	<i>Diễn Châu (36 xã)</i>	2.249	272	72	200	47	1.930	1.000	930
	Cấp xã	200	200		200		0		
	Cấp huyện	2.049	72	72		47	1930	1000	930
13	<i>Nghi Lộc (28 xã)</i>	1.479	406	56	350	63	1.010	200	810
	Cấp xã	350	350		350		0		
	Cấp huyện	1.129	56	56		63	1010	200	810
14	<i>Nam Đàn (18 xã)</i>	1.323	36	36	0	67	1.220	800	420
	Cấp xã	0	0		0		0		
	Cấp huyện	1.323	36	36		67	1220	800	420
15	<i>Yên Thành (38 xã)</i>	1.770	76	76	0	44	1.650	600	1.050
	Cấp xã	0	0		0		0		



TT	Địa phương	Tổng	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới			Quản lý chỉ đạo hoạt động Chương trình (*)	Hỗ trợ phát triển sản xuất, Chương trình h mỗi xã một sản phẩm (OCOP), cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn, thiết chế Văn hoá, tăng cường hạ tầng thông tin (**)		
			Tổng	Truyền thông	Hỗ trợ Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới		Tổng	Huyện có xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao và các xã không đăng ký nhưng đạt chuẩn năm 2020	Huyện có các xã còn lại
	Cấp huyện	1.770	76	76	44	1650	600	1050	
16	Hưng Nguyên (17 xã)	1.115	234	34	31	850	400	450	
	Cấp xã	200	200			0			
	Cấp huyện	915	34	34	31	850	400	450	
17	Đỗ Lương (32 xã)	2.344	314	64	50	1.980	1.200	780	
	Cấp xã	250	250			0			
	Cấp huyện	2.094	64	64	50	1980	1200	780	
18	Thị xã Hoàng Mai (5 xã)	265	60	10	55	150	0	150	
	Cấp xã	50	50			0			
	Cấp huyện	215	10	10	55	150		150	
19	Thị xã Thái Hoà (5 xã)	531	10	10	31	490	400	90	
	Cấp xã	0	0			0			
	Cấp huyện	531	10	10	31	490	400	90	
20	Thành phố Vinh (9 xã)	659	18	18	31	610	400	210	
	Cấp xã	0	0			0			
	Cấp huyện	659	18	18	31	610	400	210	

Ghi chú:

(\*) - Đối với các huyện, thành phố, thị xã có số xã dưới 20 xã: Hỗ trợ 25 triệu đồng/huyện; Huyện có số xã từ 20-30 xã: Hỗ trợ 30 triệu đồng/huyện; Huyện có trên 30 xã: Hỗ trợ 35 triệu đồng/huyện;

- Huyện, thành phố, thị xã có xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao: Hỗ trợ thêm 3 triệu đồng/xã;

- Đối với 4 huyện: Nam Đàn, Nghi Lộc, thị xã Hoàng Mai, Quỳnh Lưu (chỉ đạo xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới đạt chuẩn năm 2021): Hỗ trợ thêm 30 triệu đồng/huyện.

(\*\*) - Hỗ trợ các huyện có các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao năm 2021 (trừ huyện Quỳnh Châu) và các xã không đăng ký nhưng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020: Mức hỗ trợ 200 triệu đồng/xã;

- Huyện có các xã còn lại (trừ các huyện có các xã đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các huyện nghèo: Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳnh Châu): Mức hỗ trợ 30 triệu đồng/xã.

